CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 134/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi)

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Báo cáo số 4335/BC-BNV ngày 08 tháng 08 năm 2023;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) gửi kèm theo Báo cáo số 4335/BC-BNV của Bộ Nội vụ.

Về phạm vi lưu trữ tư, đề nghị chỉnh lý theo hướng: Chỉ tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt và hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ của các cá nhân, gia đình, dòng họ mới thuộc đối tượng điều chỉnh bắt buộc của Luật; Đối với các tài liệu lưu trữ tư khác (tài liệu không có giá trị đặc biệt), Luật quy định mang tính khuyến khích các chủ thể của tài liệu lưu trữ áp dụng các quy định nghiệp vụ nhằm bảo quản, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ và chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật này trước

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ngày 04 tháng 09 năm 2023.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các đồng chí Thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: các PCN, Trợ lý TTg,
  các Vụ: HC, TCCV;
- Lưu: VT, PL (2)

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

Ý KIẾN KHÁC CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ VỀ DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ)

---

1. Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan:

Đề nghị giữ lại Điều 9 của Luật Lưu trữ năm 2011 (trách nhiệm lập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan)

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng:

Đồng ý thông qua sau khi cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa (ý kiến góp ý cụ thể kèm theo).

- Khoản 3 Điều 23 dự thảo Luật Lưu trữ quy định:"Tài liệu lưu trữ đã được công nhận là bảo vật quốc gia được lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức hoặc Lưu trữ lịch sử.". Việc Dự thảo quy định nội dung này gây ra chồng chéo, mâu thuẫn với Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) hiện nay đang quy định về di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia (Mục 2).

Trên thực tế, bảo vật quốc gia không chỉ thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, còn thuộc sở hữu cộng đồng, dòng họ, gia đình, cá nhân… được quản lý trực tiếp tại các bảo tàng, di tích và các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ phù hợp, hoặc do cộng đồng, dòng họ, gia đình, cá nhân trực tiếp quản lý. Do đó, quy định này sẽ không phù hợp với tài liệu lưu trữ được công nhận bảo vật quốc gia thuộc sở hữu của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng; đồng thời, mâu thuẫn với Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa tôn trọng quyền sở hữu đối với bảo vật quốc gia của tổ chức, cá nhân tại Điều 5 Luật Di sản văn hóa quy định:"Nhà nước thống nhất quản lý di sản văn hóa thuộc sở hữu nhà nước; công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu tư nhân và các hình thức sở hữu khác về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật".

- Về bảo quản, lưu giữ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia khoản 3 Điều 15 Luật Di sản văn hóa quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di sản văn hóa: "Gửi sưu tập di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào bảo tàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp không đủ điều kiện và khả năng bảo vệ và phát huy giá trị".

Do đó, đề nghị không quy định khoản 3 Điều 23 của dự thảo Luật này.

- Mục đ khoản 3 Điều 26 dự thảo Luật Lưu trữ:"Việc sao, chứng thực tài liệu lưu trữ đã được công nhận là bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật lưu trữ về sao, chứng thực tài liệu." quy định về việc sao, chứng thực tài liệu lưu trữ đã được công nhận bảo vật quốc gia mâu thuẫn, rất khác biệt với Luật Di sản văn hóa.

Theo Dự thảo Luật lưu trữ:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Về bản sao, khoản 14 Điều 3 quy định: "Bản sao tài liệu lưu trữ là bản chụp, in, số hóa, trích xuất nguyên văn toàn bộ hoặc một phần nội dung thông tin từ tài liệu lưu trữ."

+ Về tài liệu lưu trữ dự phòng, điểm b khoản 1 Điều 25 tài liệu lưu trữ dự phòng quy định nguyên tắc tạo lập tài liệu lưu trữ dự phòng đối với tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt khác với vật mang tin của tài liệu gốc: "Vật mang tin của tài liệu lưu trữ dự phòng có tính chất vật lý khác với vật mang tin của tài liệu lưu trữ gốc và có tuổi thọ cao hơn tuổi thọ vật mang tin của tài liệu lưu trữ gốc.";

Đồng thời, tại điểm d khoản 1 Điều 25 tài liệu lưu trữ dự phòng quy định tài liệu lưu trữ dự phòng có giá trị thay thế tài liệu lưu trữ gôc: "Tài liệu lưu trữ dự phòng chỉ được sử dụng trong trường hợp xảy ra thảm họa mà tài liệu lưu trữ gốc bị mất hoặc không sử dụng được và có giá trị thay thế tài liệu lưu trữ gốc"

Còn theo quy định của Luật Di sản văn hóa, bản sao là sản phẩm được làm giống như bản gốc:

+ Khoản 8 Điều 4 giải thích từ ngữ quy định rõ: "Bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia là sản phẩm được làm giống như bản gốc về hình dáng, kích thước, chất liệu, màu sắc, trang trí và những đặc điểm khác".

+ Đồng thời, Luật hạn chế việc làm bản sao, tại Điều 46 quy định rõ 05 điều kiện được phép làm bản sao:"Việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải bảo đảm các điều kiện sau:

(1). Có mục đích rõ ràng;

(2). Có bản gốc để đối chiếu;

(3). Có dấu hiệu riêng để phân biệt với bản gốc;

(4). Có sự đồng ý của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

(5). Có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch"

Trên thực tế, việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của Luật Di sản văn hóa nhằm mục đích chính là tạo ra một sản phẩm giống hệt bản gốc, đồng thời, phải dùng dấu hiệu riêng có chủ đích để phân biệt với bản gốc nhằm mục đích trong những trường hợp cần bảo quản tuyệt đối an toàn cho bản gốc mà vẫn phát huy tối đa được giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ một cách trực quan tới công chúng (thông qua hoạt động trưng bày), hoặc có thể trở thành các sản phẩm lưu niệm có tác dụng quảng bá di sản văn hóa Việt Nam tới du khách trong và ngoài nước.

Do đó, khác với bản sao và tài liệu lưu trữ dự phòng quy định của Dự thảo Luật lưu trữ, bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia không có giá trị như bản gốc, nên không thể được công nhận tương đương với bản gốc khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Từ các quy định khác biệt trên cho thấy, bản chất việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và bản sao tài liệu lưu trữ, tài liệu lưu trữ dự phòng là khác nhau.

Vì vậy, đề nghị bỏ mục đ khoản 3 Điều 26 của dự thảo Luật này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Hiện nay, trong hồ sơ lập đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hoá đã được Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ quyết định phân công Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo Luật Di sản văn hoá (sửa đổi) trình Chính phủ tháng 01/2024. Trong đó đã bổ sung chính sách mới quy định về "di sản tư liệu" bao gồm cả tài liệu lưu trữ. Dự thảo lần này đã bỏ khoản 2 Điều 12 quy định liên quan đến quản lý, phát huy giá trị di sản tư liệu, vì vậy không quy định quản lý nhà nước đối với đối tượng này. Mặt khác, di sản tư liệu chưa được quy định trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Do đó, việc giao trách nhiệm cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về "thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa đối với tài liệu lưu trữ được công nhận là di sản tư liệu, bảo vật quốc gia" tại khoản 3 Điều 48 dự thảo Luật này vì không đúng thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ.

Vì vậy, đề nghị không quy định khoản 3 Điều 48 của dự thảo Luật này.

- Điều 11 Dự thảo Luật này là quản lý tài liệu có giá trị đặc biệt, nhưng nội dung lại quy định về tiêu chí xác định tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt. Việc quy định đáp ứng một trong các tiêu chí về nội dung, hình thức, xuất xứ là không thống nhất với nội dung khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 25 của Dự thảo Luật này. Đồng thời, nội dung Điều 11 hiện nay đang trùng với các quy định về quản lý, công nhận bảo vật quốc gia trong Luật Di sản văn hoá, do đó, đề nghị rà soát, sửa đổi Điều 11 tránh chồng chéo, đan xen các nội dung quy định giữa Luật Lưu trữ và Luật Di sản văn hoá (Hiện vật gốc độc bản; hình thức độc đáo; giá trị đặc biệt tiêu biểu) và các quy định tiêu chí, thẩm quyền ghi danh di sản tư liệu trong chính sách liên quan đến di sản tư liệu đã được Chính phủ thông qua và Quốc hội đồng ý đưa vào chương trình xây dựng Luật Di sản văn hoá năm 2024.

Để đảm bảo tính thống nhất về nội dung quy định và điều khoản của Dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định các tiêu chí để xác định tài liệu có giá trị đặc biệt tại Điều 11 của dự thảo Luật này.

3. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn:

Đề nghị bổ sung đánh giá tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Luật với các Điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên. Xem xét bổ sung kinh nghiệm quốc tế liên quan đến dịch vụ lưu trữ (trong đó có lưu trữ) như một ngành kinh doanh có điều kiện. Đề nghị nghiên cứu, đánh giá kỹ hơn về khả năng bảo mật thông tin, dữ liệu khi doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý tài liệu lưu trữ, lĩnh vực lưu trữ tư.

4. Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm:

Tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Luật quy định: "Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao trực tiếp quản lý và lưu trữ tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động (bao gồm cả tài liệu của tổ chức Đảng) và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của ngành quốc phòng, công an, ngoại giao". Theo đó, tài liệu các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao không phải nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử. Tuy nhiên, tại Điều

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

21 dự thảo Luật quy định nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử chưa rõ đối với tài liệu của các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao ở cấp Trung ương và cấp địa phương; cụ thể, khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật quy định: "Cơ quan có thẩm quyền của Đảng quy định Danh mục nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của Đảng", chưa quy định loại trừ tài liệu của tổ chức Đảng của các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao. Tại điểm b khoản 2 Điều 21 có quy định cụ thể về các nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của nhà nước ở cấp tỉnh, nhưng chưa thể hiện rõ nội dung loại trừ tài liệu của các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao có cơ cấu tổ chức ở cấp tỉnh. Vì vậy, để làm rõ hơn và thống nhất những quy định liên quan đối với tài liệu các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao tại Điều 21 dự thảo Luật, đề nghị lược bỏ cụm từ "trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao" tại điểm a khoản 2 Điều 21 dự thảo Luật, đồng thời bổ sung thêm 01 khoản tại điều này quy định: "Tài liệu các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao không thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử".

5. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng:

Khoản 6, Điều 33. Nội dung cũ: "Ban cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn và triển khai giải pháp về bảo mật, xác thực trong hoạt động lưu trữ của các cơ quan Đảng, Nhà nước." Đề xuất: Sửa đổi thành "Ban cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn và triển khai giải pháp về bảo mật, xác thực trong hoạt động lưu trữ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về cơ yếu."

- Lý do: Khoản 7 Điều 38 (Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng) tại Luật An toàn thông tin mạng quy định: "7. Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố và hướng dẫn thực hiện; xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự". Khoản 3 Điều 6 (Trách nhiệm quản lý nhà nước về cơ yếu) tại Luật Cơ yếu quy định: "3. Ban Cơ yếu Chính phủ là cơ quan mật mã quốc gia, quản lý chuyên ngành về cơ yếu, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cơ yếu". Như vậy, để phù hợp với quy định tại Luật Cơ yếu và Luật An toàn thông tin mạng thì Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm "xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn và triển khai giải pháp về bảo mật, xác thực trong hoạt động lưu trữ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về cơ yếu". 2. Khoản 1, Điều 49 - Nội dung cũ: "Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử trong lĩnh vực lưu trữ." - Đề xuất: Sửa đổi thành "Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong hoạt động lưu trữ điện tử; phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử trong lĩnh vực lưu trữ." - Lý do: Điểm a, b Khoản 6 Điều 38 (Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng) tại Luật An toàn thông tin mạng quy định: "6. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm sau đây: a) Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia an toàn thông tin mạng, trừ tiêu chuẩn quốc gia quy định tại khoản 7 Điều này (chú thích: trừ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mật mã dân sự); b) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn thông tin mạng, trừ quy chuẩn quốc gia quy định tại khoản 7 Điều này (chú thích: trừ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mật mã dân sự); quy định về đánh giá hợp quy về an toàn thông tin mạng; c) Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng, trừ sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; d) Đăng ký, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù hợp về an toàn thông tin mạng, trừ tổ chức chứng nhận sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự". Như vậy, việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin mạng (trừ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mật mã dân sự) là nhiệm vụ Luật An toàn thông tin mạng giao Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý để hoàn thiện dự án Luật.

6. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long:

- Về hoạt động dịch vụ lưu trữ (Chương VII) Tại Dự thảo Luật quy định về các hoạt động dịch vụ lưu trữ (Điều 43) và đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trữ (khoản 4 Điều 44, khoản 1 Điều 45 dự thảo Luật). Bộ Tư pháp cho rằng, đây là những hoạt động dịch vụ lưu trữ có phát sinh yêu cầu, điều kiện cần phải đăng ký trong quá trình cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ lưu trữ theo khoản 1, khoản 6 Điều 7 Luật Đầu tư. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định về điều kiện để tổ chức, cá nhân được kinh doanh dịch vụ lưu trữ cũng như quy trình thực hiện đăng ký kinh doanh. Bên cạnh đó, do kinh doanh dịch vụ lưu trữ là hoạt động kinh doanh có điều kiện theo khoản 2 Điều 7 Luật Đầu tư "Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV của Luật này". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại dự thảo Luật này.

- Về nội dung được giao quy định chi tiết Dự thảo Luật có nhiều quy định (11 nội dung) ủy quyền cho Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết, cụ thể một số nội dung, đặc biệt là nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

lợi ích của cá nhân, tổ chức trong quá trình tham gia hoạt động lưu trữ. Việc giao cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết quá nhiều nội dung chưa bảo đảm thực hiện nguyên tắc quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn nội dung, trong đó, cần quy định tại Luật một số nội dung cơ bản để làm cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, đặc biệt nội dung có thể phát sinh các vấn đề vượt thẩm quyền, có liên quan đến nhiều Bộ, ngành, ví dụ như: giao Chính phủ quy định chi tiết về quản lý tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt (khoản 7 Điều 11); giao Chính phủ quy định chi tiết tài liệu lưu trữ dự phòng (Điều 25); giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết tiêu chuẩn, cấu trúc dữ liệu hồ sơ, sử dụng tài liệu lưu trữ số (khoản 7 Điều 33); giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết hoạt động dịch vụ lưu trữ và chứng chỉ hành nghề lưu trữ (khoản 5 Điều 47) không thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng (do đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền của Chính phủ)./.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật